

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÌNH KHIÊM

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG VIẾT VĂN TẢ NGƯỜI  
CHO HỌC SINH LỚP 5

Lĩnh vực/ Môn: **Toán**  
Cấp học: **Tiểu học**  
Họ và tên tác giả: **Lê Thị Đoan Trang**  
Chức vụ: **Giáo viên**  
Điện thoại: **0985129262**  
Đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm**  
**Quận Long Biên - Hà Nội**

*Long Biên, tháng 3 năm 2025*

## MỤC LỤC

| NỘI DUNG                                              | Trang |
|-------------------------------------------------------|-------|
| <b>ĐẶT VẤN ĐỀ</b>                                     | 1     |
| 1. Lí do chọn đề tài                                  | 1     |
| 2. Đối tượng nghiên cứu                               | 1     |
| 3. Đối tượng khảo sát, thực nghiệm                    | 1     |
| <b>GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ</b>                              | 2     |
| 1. Cơ sở lí luận                                      | 2     |
| 2. Thực trạng                                         | 2     |
| 3. Một số giải pháp                                   | 3     |
| 3.1. Hướng dẫn học sinh quan sát theo nhiều hình thức | 3     |
| 3. 2. Thu thập thông tin quan sát qua phiếu bài tập   | 5     |
| 3. 3. Lập dàn ý tả người chung theo sơ đồ tư duy      | 5     |
| 3. 4. Làm giàu vốn từ cho học sinh                    | 7     |
| 4. Kết quả thu được                                   | 9     |
| <b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b>                        | 10    |
| 1. Kết luận                                           | 10    |
| 2. Khuyến nghị                                        | 10    |

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **1. Lí do chọn đề tài:**

Tập làm văn là một phân môn rất quan trọng trong chương trình dạy học tiểu học, nó không chỉ giúp học sinh hình thành các kĩ năng: Nghe, nói, đọc, viết mà còn rèn cho học sinh khả năng giao tiếp, quan sát, phân tích tổng hợp. Và đặc biệt còn hình thành cho học sinh những phẩm chất tốt đẹp của con người mới hiện đại và năng động. Dạy tập làm văn là dạy học sinh cách nhìn nhận cuộc sống xung quanh trong thực tế vốn có của nó với cảm xúc thực của các em. Đồng thời cũng dạy các em cách ghi lại sự nhìn nhận ấy qua các văn bản còn gọi là đoạn văn, bài văn một cách chính xác về đối tượng, về ngữ pháp Tiếng việt. Chương trình Tập làm văn ở Tiểu học chủ yếu là dạy văn miêu tả bao gồm: văn tả người, tả cảnh, tả cây cối, tả đồ vật, tả con vật. Dù đã khá quen với văn miêu tả song văn tả người ở lớp 5 là một dạng bài mới yêu cầu học sinh biết quan sát, dùng từ ngữ, hình ảnh, lời văn sinh động để tả lại hình dáng, tính nết và hoạt động của con người. Để làm được điều đó, các em phải biết quan sát, chọn lọc chi tiết, hình ảnh. Quan sát để miêu tả rất quan trọng. Qua quan sát các em không những biết chọn lọc chi tiết nổi bật, ấn tượng, dùng từ ngữ, hình ảnh để vẽ lên một con người như thực mà còn hình thành ở các em tư tưởng tình cảm tốt, lòng thương con người, yêu cái thiện, yêu cuộc sống. Nó góp phần bổ sung kiến thức, rèn tư duy và hình thành nên nhân cách học sinh. Tuy nhiên trong quá trình dạy học, tôi nhận thấy rằng kĩ năng quan sát, chọn lọc chi tiết, lập được dàn ý và viết văn của các em còn rất nhiều hạn chế. Chất lượng các bài tập làm văn tả người ở lớp 5 chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Đa số các bài tả người giống nhau, theo một mô típ nhất định, liệt kê các ý, nội dung bài sơ sài chưa chọn lọc đặc điểm và lột tả được nét riêng biệt của người được tả. Các câu không có sự liên kết chặt chẽ với nhau, miêu tả lung tung, không diễn đạt được trọn vẹn ý tưởng và chưa bộc lộ được tình cảm của mình. Vì vậy, tôi đã cố gắng tìm tòi, học hỏi từ đồng nghiệp, từ các bậc tiền bối, thông qua mạng internet, tham khảo thêm kinh nghiệm giảng dạy để tìm ra biện pháp luyện tập cho các em có những kĩ năng quan sát, chọn lọc chi tiết để làm bài tập làm văn tả người giàu cảm xúc. Đó cũng chính là nội dung mà tôi trình bày trong đề tài: ***“Một số biện pháp rèn kĩ năng viết văn tả người cho học sinh lớp 5”***.

### **2. Đối tượng nghiên cứu:**

- Một số biện pháp rèn kĩ năng viết văn tả người cho học sinh lớp 5.

### **3. Đối tượng khảo sát, thực nghiệm:**

- Học sinh lớp 5, trường Tiểu học Phúc Lợi

## GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

### 1. Cơ sở lí luận:

Tả người là dạng bài TLV yêu cầu học sinh dùng từ ngữ để tái hiện lại hình ảnh, tính cách của một con người với các trạng thái và tính cách của người đó, nhằm giúp người đọc, người nghe như đang được tận mắt nhìn thấy đối tượng được tả dần hiện ra qua từng con chữ. Vì vậy khi làm văn tả người điều quan trọng là phải biết quan sát và dẫn ra được những nét tính cách đặc trưng, những hoạt động tiêu biểu nhất của đối tượng được miêu tả. Để làm nổi bật đặc điểm của một bài văn tả người thì phải làm cho người đọc, người nghe hình dung được đây là một con người sống thực sự và phải làm cho người đọc, người nghe hình dung ra được một con người cụ thể chứ không phải chung chung. Khác với trong văn chương văn tả người ở Tiểu học chỉ dừng lại ở mức độ khái quát về ngoại hình, tính tình và hoạt động của “một con người”. Đối tượng miêu tả của các em luôn gần gũi, gắn liền với cuộc sống hằng ngày của các em, có ảnh hưởng trực tiếp tới các em, ngôn ngữ miêu tả mà các em sử dụng là đơn giản, dễ hiểu và không yêu cầu quá cao. Các em chỉ cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản và đặc trưng nhất của một bài văn tả người, đồng thời thể hiện được những cái nhìn ban đầu của mình về đối tượng, thể hiện được những tình cảm, bộc lộ xúc cảm của mình dành cho đối tượng vào bài văn làm cho bài văn đậm chất “chân thực”. Làm được như vậy xem như các em đã đạt được yêu cầu của một bài văn tả người. Từ việc tìm hiểu các khái niệm liên quan và việc phân tích các đặc trưng của văn tả người có thể thấy việc nắm vững được khái niệm, đặc trưng của một bài văn tả người là rất cần thiết. Nắm được đặc điểm cơ bản sẽ tránh được việc viết văn lạc đề, tránh được việc lấy ‘râu ông nọ chấp cằm bà kia’. Văn miêu tả trong chương trình lớp 5 gồm nhiều kiểu bài khác nhau, nếu không nắm chắc được từng loại thì sẽ dẫn đến tình trạng lạc đề.

### 2. Thực trạng:

#### 2.1. Giáo viên:

- Hầu hết các giáo viên đều cho Tập làm văn là môn học "khó". Nhiều giáo viên rất “ngại” dạy, ngại thao giảng vào giờ Tập làm văn.

- Giáo viên chưa vận dụng khéo léo phương pháp rèn theo mẫu nên học sinh thường vận dụng mẫu một cách máy móc. Kết quả bài làm văn tả người của các em là những tác phẩm giống nhau theo một bố cục nhất định.

- Trong quá trình rèn luyện các kỹ năng tập làm văn, giáo viên chưa chú ý nhiều đến các kỹ năng cơ bản đặc trưng cho văn miêu tả như: sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ

- Giáo viên chưa sử dụng phương pháp dạy học phù hợp. Ở các tiết học, giáo viên nói nhiều, hướng dẫn lý thuyết là chính và phần thực hành chưa nhiều.
- Khi dạy tập làm văn, nhiều giáo viên chưa chú ý đồng thời cả hai kỹ năng nói và viết.

## 2.2. Học sinh:

- Đa số các em thiếu vốn sống, vốn hiểu biết nên bí từ khi viết văn. Kỹ năng quan sát, tìm ý của các em chưa tốt, một số em không muốn phát biểu những suy nghĩ của mình trong giờ làm miêng
- Bài văn tả người thường rập khuôn theo một dạng quen thuộc. Các em dựa quá nhiều vào phần dàn bài gợi ý, chỉ sao chép ra và biến thành bài riêng của mình, không quan sát và không bộc lộ được cảm xúc của bản thân.
- Nếu không dựa vào bài mẫu hoặc gợi ý dàn bài thì bài làm của các em miêu tả hời hợt, nghèo nàn, tẻ nhạt, không có sự sáng tạo. Đặc biệt là cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, ... còn rất vụng về không bộc lộ được sắc thái riêng của đối tượng miêu tả. Những bài văn như vậy thường nặng nề về liệt kê, kể lể dài dòng, chưa sinh động, hấp dẫn và chưa thể hiện được sự quan sát tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và cảm xúc của người viết.
- Học sinh không xác định được những chi tiết nào là dùng để tả người, những chi tiết nào là tả con vật, các em dễ bị lẫn lộn giữa các kiểu bài văn với nhau (VD: Nhà em có nuôi một ông nội, hai tai to mọc lên ở hai bên đầu... )

## 2.3. Thực trạng về chất lượng học sinh:

Qua thực tế khảo sát học sinh lớp 5A2 tôi đang dạy với đề bài: “Hãy tả lại một người trong gia đình em”. Kết quả đạt được như sau:

| Số số | Điểm phân môn Tập làm văn bài khảo sát học kì 1 |   |              |    |              |    |              |    |        |   |
|-------|-------------------------------------------------|---|--------------|----|--------------|----|--------------|----|--------|---|
|       | Điểm 8                                          |   | Điểm 7 - 7,5 |    | Điểm 6 - 6,5 |    | Điểm 5 - 5,5 |    | Dưới 5 |   |
| 45 em | SL                                              | % | SL           | %  | SL           | %  | SL           | %  | SL     | % |
|       | 3                                               | 7 | 7            | 16 | 20           | 44 | 12           | 27 | 3      | 6 |

(Với bài kiểm tra thì điểm tối đa trong phân môn tập làm văn là 8 điểm)

### Các lỗi học sinh mắc phải gồm:

- Chưa quan sát, chọn lọc chi tiết, chưa lập dàn ý cho bài văn tả người:
- Chưa biết cách bộc lộ cảm xúc mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ trong bài viết.

## 3. Một số giải pháp:

### 3.1. Hướng dẫn học sinh quan sát theo nhiều hình thức:

Để học sinh viết được bài văn đủ ý, phong phú về nội dung, diễn đạt sinh động, có cảm xúc, cần phải thực hiện tốt khâu hướng dẫn học sinh quan sát và chọn lọc chi tiết. Tôi hướng dẫn các em quan sát theo hai hình thức sau:

- Quan sát trực tiếp đối tượng (người thân, thầy giáo, cô giáo, chú công an, người hàng xóm).

- Quan sát không trực tiếp đối tượng: quan sát qua tivi, mạng internet, báo đài (một ca sĩ đang biểu diễn, một danh hài mà em thích, ...).

Theo cấu tạo và cách trình bày trong của sách giáo khoa, tiết TLV thứ 2 ở tuần 12 là tiết có trọng tâm Luyện tập quan sát và chọn lọc chi tiết. Để dạy học tốt phần này, trước hết, phải hướng dẫn học sinh nhận biết những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu **“Bà tôi”** (Bài tập 1) và **“Người thợ rèn”** (Bài tập 2). Từ đó, học sinh hiểu được khi quan sát, khi viết bài văn tả người, phải chọn lọc để đưa vào bài những chi tiết tiêu biểu, nổi bật, gây ấn tượng. Từ đó, biết vận dụng hiểu biết đã có để quan sát và ghi lại kết quả quan sát ngoại hình của một người thường gặp. Sau khi tổ chức cho học sinh thảo luận và ghi lại những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình và hoạt động của người bà trong bài văn “Bà tôi” và anh Thận trong bài “Người thợ rèn”, tiết Tập làm văn tiếp theo, tôi hướng dẫn học sinh làm bài tập cao hơn: Đoạn 2 còn tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà? Các đặc điểm đó quan hệ với nhau như thế nào? Chúng cho biết gì về tính cách của bà? Sau khi học sinh là nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình của nhân vật người bà rồi tìm ra mối quan hệ giữa các chi tiết miêu tả đặc điểm ngoại hình của nhân vật, giữa các chi tiết miêu tả đặc điểm ngoại hình với việc thể hiện tính cách nhân vật.

Tôi hướng dẫn học sinh làm bài tập 2: **Lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp (thầy giáo, cô giáo, chú công an, người hàng xóm, ...)**

- Hướng dẫn học sinh lựa chọn đối tượng miêu tả: tôi hướng dẫn các em phải chọn đối tượng phù hợp, gần gũi với mình để bản thân có khả năng quan sát trực tiếp.

**Ví dụ:** Tả tính tình, hình dáng của cô giáo, của em bé, của người thân, bạn học...

- Tạo điều kiện để học sinh tiếp xúc với đối tượng quan sát. Học sinh phải được tiếp xúc để nhìn, ngửi, nghe, cảm nhận, ... Dạy học sinh quan sát đối tượng là con người, tôi thường đặt câu hỏi kết hợp với hướng dẫn quan sát, câu hỏi có tác dụng tìm ra những chi tiết miêu tả. Ví dụ: Nhìn đôi mắt của em bé em nhớ tới hình ảnh nào? Ngắm mái tóc dài của cô giáo em nghĩ đến hình ảnh gì? Câu hỏi cần chỉ rõ vị trí của người quan sát và cần quan sát những gì ở đối tượng miêu tả. Ví dụ khi quan sát cô giáo có thể nêu câu hỏi: “Nhìn từ xa, em có nhận xét gì về hình dáng của cô giáo?”.

Khi tả bà hoặc mẹ có thể hướng dẫn: “Khi sà vào lòng mẹ, em có cảm giác gì?” hay “Hình ảnh nào của bà khiến em nhớ nhất?”

### 3.2. Thu thập thông tin quan sát qua phiếu bài tập:

Dựa vào bài luyện tập tả người tuần 12, các em đã được hướng dẫn và tìm hiểu kĩ về quan sát chọn lọc chi tiết qua hai bài tập. Tôi hướng dẫn các em cần sử dụng các giác quan để quan sát tìm điểm nổi bật ấn tượng, nét riêng, nét tinh tế và những đặc điểm liên quan với nhau của đối tượng quan sát sau đó viết lại những điều đó vào phiếu bài tập. Tôi xây dựng bộ phiếu học tập ngộ nghĩnh tạo hứng thú cho các em. Đối với cách này, các em có thể làm điều này ở bất cứ đâu để quan sát và ghi nhớ ngoại hình, hoạt động của một ai đó. (*Minh họa một số mẫu phiếu đã sử dụng- phụ lục 1*)

Học sinh hứng thú phiếu học tập và thu được kết quả từ quan sát và ghi lại của các em (*phụ lục 2*).

### 3.3 Lập dàn ý tả người chung theo sơ đồ tư duy:

Lập dàn ý bài văn tả người với học sinh không phải dễ nhưng do các em đã được hướng dẫn kĩ trong tiết học và được ghi chép bài thông qua phiếu bài tập nên các em đã lập được dàn ý dễ dàng hơn. Với bài văn tả người dạy ở lớp 5, các em cần lập được dàn ý chung theo sơ đồ tư duy chia theo 2 dạng đề:

- + Tả người về ngoại hình kết hợp tả tính tình, hoạt động
- + Tả người hoạt động (đang làm việc)

Sau khi các em quan sát và thực hiện phiếu bài tập, tôi yêu cầu các em lập được dàn ý chung theo sơ đồ tư duy sau đây:

**Dạng 1: Tả người về ngoại hình kết hợp tả tính tình, hoạt động** (*Minh họa phụ lục 3*)

+ Đối với dạng bài tả người về ngoại hình kết hợp tả tính tình, hoạt động: Tôi hướng dẫn học sinh không phải thấy gì nói đấy mà phải biết chắt lọc những nét riêng biệt, độc đáo và bản chất nhất. Khi tả, các em phải biết tập trung quan sát và miêu tả những đường nét ngoại hình tiêu biểu, những cá tính riêng biệt mà ít thấy hoặc không thấy được ở người khác. Nếu quan sát miêu tả ngoại hình (dáng người, làn da, mái tóc, đi đứng...) mà không miêu tả nội tâm (thái độ, tư tưởng, suy nghĩ,...) và hành động của người được miêu tả thì con người hiện lên trong bài văn sẽ trở nên đơn điệu, vô hồn, cứng nhắc. Vì vậy, tôi luôn lưu ý các em khi viết cần đan xen giữa tả ngoại hình và tính tình để làm nổi rõ cuộc sống nội tâm, cuộc sống hoạt động của người được tả.

**Ví dụ 1: Bài “Luyện tập tả người (tả ngoại hình)” (Tiếng Việt 5 - Tập 1, trang 130).**

*Đề bài: Lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp (thầy giáo, cô giáo, chú công an, người hàng xóm,...).*

Tiết này chỉ luyện tập về tả ngoại hình của người nên tôi ví dụ về thực hiện hướng dẫn học sinh quan sát tả ngoại hình của một cô giáo (thầy giáo) như sau:

Các em g nên lựa chọn cô giáo (thầy giáo) em nhớ nhất, nhiều ấn tượng nhất.

Khi quan sát, các em nên đặt ra những câu hỏi để tự trả lời như:

- Cô giáo (thầy giáo) ấy bao nhiêu tuổi, tầm vóc ra sao, khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, mũi, miệng, làn da,...

- Quần áo thường ngày mặc như thế nào?

- Dáng đi đứng, giọng nói, cách nói khi giảng bài và khi trò chuyện có gì đặc biệt?

Chẳng hạn, nhớ lại cô giáo dạy em ở lớp 1, em có thể ghi:

- Cô giáo có gương mặt hiền hòa và giọng nói dịu dàng.

- Mặt trái xoan, da trắng mịn, mắt đen nâu, môi trái tim, một lúm đồng tiền ở má trái.

- Tuổi ngoài đôi mươi, vóc người dong dong.

Từ các ý trên, học sinh ghi lại những điều cần miêu tả chi tiết hơn.

Các em đã vận dụng sơ đồ tư duy dạng 1 để vẽ lên một số sơ đồ về tả người em thường gặp (sơ đồ tư duy minh họa tả cô giáo, tả mẹ— Phụ lục 4)

**Dạng 2. Sơ đồ tư duy dàn bài chung tả người hoạt động (đang làm việc - phụ lục 3):**

+ Đối với dạng bài “Tả người hoạt động” (đang làm việc) thì tôi lưu ý học sinh chọn những nét tiêu biểu: Tả về ngoại hình (tả bao quát) các em cần lưu ý tất cả các chi tiết phù hợp hoạt động nghề nghiệp, chú trọng tả hoạt động kết quả công việc của người được tả. Trong quá trình giảng dạy năm học trước:

**Ví dụ 2: Bài “Luyện tập tả người (tả hoạt động)” (Tiếng Việt 5 - Tập 1, trang 152).**

*Đề bài: Lập dàn ý cho bài văn tả hoạt động của một bạn nhỏ hoặc một em bé ở tuổi tập đi, tập nói.*

Ở tiết này, tôi đã thực hiện hướng dẫn học sinh quan sát qua tranh ảnh và dựa trên thực tế đã quan sát được như sau:

\* Đối tượng quan sát:

Đối tượng để quan sát là một em bé (bé trai hay gái đều được).

Các em cần hết sức lưu ý bài tập yêu cầu tả một em bé *đang tuổi tập đi, tập nói*. Phải xác định đúng độ tuổi vì độ tuổi sẽ quyết định nội dung việc tả.

\* Những câu hỏi gợi ý cho việc quan sát:

- Xác định đối tượng: Em bé được em quan sát tên gì? Là bé trai hay bé gái? Em bé đó có quan hệ với em như thế nào?

Quan sát hình dáng của em bé:

+ Em bé được bao nhiêu tháng tuổi, có những nét đáng yêu nào tiêu biểu?



- + Những điểm đặc biệt về hình dáng gắn liền với độ tuổi: thân hình, da dẻ, khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, cặp má, môi, miệng, răng và lợi, chân tay, ...?
- + Quần áo bé thường mặc khi trời nóng, lạnh, khi ở nhà hoặc được đi chơi, ...?
- Quan sát tính nết thơ ngây và việc tập nói, tập đi của em bé:
- + Sự thơ ngây, đáng yêu biểu hiện qua việc tập nói, tập đi?
- + Những biểu hiện thơ ngây và đáng yêu khi tiếp xúc với những người thân và trong sinh hoạt hằng ngày như khi ăn, khi chơi, khi ngủ, ... ?
- Em bé được mọi người và bản thân em yêu quý như thế nào ?

Sau khi GV đã hình thành được sơ đồ tư duy chung cho dạng bài thì các em thảo luận nhóm thì các em đã lập được dàn ý theo sơ đồ tư duy (*phụ lục 5*)

*Hay là với dạng bài lập dàn ý tả ca sĩ đang biểu diễn để chuẩn bị cho bài kiểm tra viết ở tiết TLV tuần 20 thì các em cũng đưa được ra sơ đồ tư duy (phụ lục 5)*

Tôi thiết nghĩ rằng để rèn kỹ năng viết văn cho học sinh và khắc sâu được ý và để tránh cho hs chép văn mẫu thì sử dụng sơ đồ tư duy là một cách thức hiệu quả trong việc hs lập được dàn ý và viết bài văn đủ ý.

### 3.4. Làm giàu vốn từ cho học sinh:

Việc làm giàu vốn từ cho học sinh có nghĩa là giúp cho các em nắm một số từ gọi tả để có thể dùng trong miêu tả. Tôi đã thực hiện theo các bước sau:

**Bước 1:** Sử dụng phiếu bài tập để giúp học sinh phát triển từ chỉ hình dáng

#### PHIẾU BÀI TẬP

**Câu 1.** *Tìm từ chỉ hình dáng của người thích hợp để điền vào chỗ trống:*

- A. Cậu bé đáng người..... chạy thoăn thoắt trên cánh đồng.
- B. Anh trai em....., anh có thể lấy đồ trên nóc tủ đồ mà không cần phải bắt thang.
- C. Bà nội em đã ngoài bảy mươi, đáng bà.....
- D. Chị gái em có một mái tóc.....

Đáp án: A. nhỏ nhắn/ loắt choắt/...

B. cao lớn/ cao to/....

C. Gầy guộc, lom khom

D. thẳng tắp/ xoắn vàng/ ngắn cùn/...

**Câu 2:** *Khi miêu tả mái tóc của bạn nữ, em sẽ sử dụng những từ nào để miêu tả?*

Đáp án: suôn mượt, óng ả, thẳng tắp, ngang vai, màu hạt dẻ, xoắn phồng, ngắn cùn, khô xơ, rối, ...

**Câu 3:** *Đánh X vào ô chứa từ chỉ hình dáng và từ chỉ kích thước:*

|             | Hình dáng | Kích thước |
|-------------|-----------|------------|
| Khổng lồ    |           |            |
| To lớn      |           |            |
| Mảnh mai    |           |            |
| Thanh thoát |           |            |

|             | Hình dáng | Kích thước |
|-------------|-----------|------------|
| Khổng lồ    | X         | X          |
| To lớn      | X         | X          |
| Mảnh mai    | X         |            |
| Thanh thoát | X         |            |

|            |  |  |
|------------|--|--|
| Khúc khuỷu |  |  |
| Rộng rãi   |  |  |
| Nhỏ hẹp    |  |  |

|            |   |   |
|------------|---|---|
| Khúc khuỷu | X |   |
| Rộng rãi   |   | X |
| Nhỏ hẹp    |   | X |

**Bước 2:** Mở rộng vốn từ miêu tả hình dáng trong các tiết học chính khóa

**Ví dụ 4:** Để hỗ trợ cho các em làm giàu vốn từ của mình về chủ đề con người, tôi kết hợp trong tiết Luyện từ và câu, bài “**Tổng kết vốn từ**” (Tiếng Việt 5 - Tập 1, trang 151) hướng dẫn và cùng các em tìm thêm cho các em một số từ miêu tả hình dáng của người để các em tham khảo:

- Miêu tả mái tóc: *đen nhánh, óng ả, vàng hoe, bạc phơ, cháy nắng, xoăn tít,...*
- Miêu tả đôi mắt: *một mí, đen láy, đen huyền, tròn xoe, bồ câu, ti hí,...*
- Miêu tả khuôn mặt: *trái xoan, vuông vức, bầu bĩnh, vuông chữ điền, xanh xao, hốc hác, cau có,...*
- Miêu tả làn da: *trắng trẻo, nhẵn nhéo, trắng hồng, ngăm ngăm, bánh mật, đen sạm, xanh như tàu lá chuối, da bánh mật,...*
- Miêu tả vóc người: *vạm vỡ, dong dong, nhỏ nhắn, gầy gò, đầy đà, to khỏe, cao cao, mảnh mai, bụ bẫm, lụ khụ, yếu đuối, ...*

Hoặc tìm thêm các từ miêu tả hoạt động: *nhANH NHẸN, hoạt bát, lanh lợi, nhanh thoăn thoắt, cẩn thận, tháo vác,...*

**Ví dụ 5: Bài “Luyện tập tả người (Tả ngoại hình)”** (Tiếng Việt 5 - Tập 1, trang 132)

*Đề bài: Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong bài trước, hãy viết một đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp. Các em đã viết được đoạn văn có hình ảnh, lời văn sinh động, tình cảm. (minh họa đoạn văn tả bạn- phụ lục 6)*

**Bước 3:** Trong quá trình giảng dạy, làm giàu vốn từ, các em luôn được tôi thực hiện song song với việc giải nghĩa từ.

- *Giải nghĩa từ bằng định nghĩa:* là biện pháp giải nghĩa bằng cách nêu nội dung nghĩa, bằng một định nghĩa.

**Ví dụ:** Mũm mỉm là béo và tròn trĩnh, trông thích mắt (thường nói về trẻ em).

- *Giải nghĩa từ bằng cách đối chiếu:* so sánh nghĩa từ cần được làm rõ nghĩa với từ khác.

**Ví dụ:** Giải nghĩa từ “thật thà” bằng cách so sánh với nghĩa từ “chân chất” bộc lộ bản chất tốt đẹp một cách tự nhiên, không màu mè.

- *Giải nghĩa từ bằng cách tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa.*

**Ví dụ:** Đồng nghĩa với “siêng năng” là “chăm chỉ”; Trái nghĩa với “đoàn kết” là “chia rẽ”

- *Giải nghĩa từ thông qua ngữ cảnh:* giáo viên sẽ giải nghĩa vào câu hoàn chỉnh để làm rõ nghĩa từ đó.

**Ví dụ:** Giải nghĩa từ “mộc mạc” trong câu: “Chăm mộc mạc như hòn đất”. “mộc mạc” ở đây có nghĩa là sống giản dị, đơn sơ, giữ nguyên vẻ tự nhiên

#### 4. Kết quả thu được:

Sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm nhỏ của mình một cách thống nhất và phối hợp linh hoạt với học sinh của lớp 5A2 tôi giảng dạy trong năm học 2023 - 2024, tôi đã thu nhận được kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

- Hầu hết học sinh đã biết cách quan sát và diễn đạt đối tượng miêu tả bằng ngôn ngữ nói. Trên cơ sở đó, các em đã trình bày được bài văn hợp lí về bố cục, diễn đạt ý trọn vẹn, câu văn giàu hình ảnh và thể hiện được cảm xúc khi viết văn.

- Một số em trước đây viết đoạn văn, bài văn tả người còn mang tính liệt kê nhưng bây giờ các em đã biết vận dụng được kĩ năng quan sát, tìm ý cũng như lập dàn ý, viết câu hoàn chỉnh để vận dụng vào bài viết của mình làm cho bài văn trở nên sinh động hơn.

- Học sinh đã biết luyện tập theo mẫu một cách sáng tạo để có những câu văn giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, bài văn súc tích hơn.

- Các em đã biết thực hiện đầy đủ, liên hoàn các thao tác, kĩ năng làm bài nên bài viết của các em đã hạn chế được những thiếu sót (nhất là về ý). Những em trước đây còn chậm đã có tiến bộ, tuy câu văn chưa trau chuốt nhưng các ý diễn đạt tương đối rõ ràng, bài viết cũng đã có trọng tâm.

- Chất lượng học tập dạng văn tả người trong phân môn Tập làm văn tăng lên rõ rệt. Kết quả kiểm tra phân môn Tập làm văn trong năm học mà tôi giảng dạy với đề bài “*Em hãy tả một người mà em yêu quý nhất*” đạt được cụ thể như sau:

| Sĩ số | Điểm phân môn Tập làm văn cuối học kì 1 |    |              |    |              |    |              |    |        |   |
|-------|-----------------------------------------|----|--------------|----|--------------|----|--------------|----|--------|---|
|       | Điểm 8                                  |    | Điểm 7 - 7,5 |    | Điểm 6 - 6,5 |    | Điểm 5 - 5,5 |    | Dưới 5 |   |
| 45 em | SL                                      | %  | SL           | %  | SL           | %  | SL           | %  | SL     | % |
|       | 7                                       | 16 | 15           | 33 | 16           | 36 | 6            | 13 | 1      | 2 |

(Với bài kiểm tra thì điểm tối đa trong phân môn tập làm văn là 8 điểm)

## KẾT LUẬN - KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận:

Tập làm văn là phân môn chiếm vị trí quan trọng trong môn Tiếng Việt. Dạy Tập làm văn là rèn luyện kỹ tư duy sáng tạo, năng lực thẩm mỹ cho học sinh. Do đó khi dạy phân môn Tập làm văn và dạng văn tả người nói riêng, người giáo viên phải không ngừng nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy thông qua việc nghiên cứu và học tập. Phát huy tính sáng tạo của học sinh. Trong quá trình dạy học, để đạt được mục tiêu lấy học sinh làm trung tâm thì người giáo viên cần phải có các phương pháp dạy học phù hợp với từng nội dung một cách sáng tạo, không nên dựa theo một khuôn mẫu nhất định. Cần tăng cường kết hợp với thực tiễn để làm giàu vốn sống, làm phong phú thêm đời sống tinh thần cho các em.

### 2. Khuyến nghị:

Để nâng cao hiệu quả luyện tập các kỹ năng cho học sinh học tốt hơn phân môn Tập làm văn nói chung và dạng bài văn tả người nói riêng, tôi xin phép được khuyến nghị như sau:

- Tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường và cấp quận về phân môn Tập làm văn để giáo viên học hỏi và trao đổi kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy.
- Trang bị phương tiện dạy học hiện đại giúp giáo viên có những tiết dạy hay, sinh động phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh.
- Bồi dưỡng, khuyến khích việc đọc sách của các em bằng cách: thư viện trong nhà trường phải hoạt động hiệu quả, lượng sách phong phú, đầy đủ chủng loại, quan tâm nhiều đến sách văn học,...

Trên đây là sáng kiến kinh nghiệm nhỏ của tôi đã đúc rút từ thực tế làm công tác giáo dục. Tôi rất mong được sự góp ý của các quý ban để sáng kiến nhỏ được hoàn thiện hơn.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

*Xác nhận của nhà trường*

*Long Biên, ngày ... tháng ... năm 2024*

*Người viết*

***Lê Thị Đoan Trang***